

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HSST

Ngày 26/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim P

Bà Đinh Thị Hồng P

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức T, Thư ký Toà án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị P, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1997. Tại N. Giới tính: nam. Nơi cư trú: xóm R, thôn C, xã G, huyện N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn K và bà Quách Thị N. Vợ: Đinh Thị H. Con: có hai con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Tại bản án số 10/2022/HSST ngày 02/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xử phạt Nguyễn Văn K 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

(ra trại ngày 06/7/2022).

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số 14 ngày 03/2/2023 của UBND xã Gia Tường, huyện Nho Quan thời hạn 03 tháng.(chấp hành xong ngày 03/5/2023).

Về lịch sử bản thân:

- Ngày 18/5/2020, UBND xã Gia Tường, huyện Nho Quan ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 32 đối với Nguyễn Văn K thời hạn 03 tháng.

- Ngày 12/7/2021, Công an xã Gia Tường ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Văn K 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2023 đến ngày 26/5/2023 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố N cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Vũ Văn K1 sinh năm 1988.

Trú tại: Đội, 1, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt.

- Anh Trương Đức Anh sinh năm 1994,

Trú tại: thôn H, xã G, huyện Nho Quan, tỉnh N. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị M.

- Chị Nguyễn Thị M.

- Chị Trần Thị N.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K có 01 tiền án về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” chưa được xóa án tích. Tối ngày 05/5/2023, K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 35N1-253.57 từ nhà xuống Bệnh viện Sản nhi tỉnh N thuộc phố Bạch Đằng, phường Nam Thành, thành phố N mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Đến nơi, K gửi xe ở nhà để xe rồi đi lên tầng 4, nhà A, khoa hồi sức tích cực, chống độc. Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 06/5/2023, K đi qua phòng lưu trú số 1 thấy trong phòng có giường trống nên vào nằm lên giường và quan sát thấy ở giường bên cạnh có anh Vũ Văn K1 và vợ là chị Nguyễn Thị Minh đang nằm ngủ, ở cuối giường có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, ốp lưng màu nâu và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Not 11 màu xanh, K đi đến lấy 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi xuống lấy xe mô tô điều khiển xe về thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh N. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/5/2023, K mang chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Not 11 đến cửa hàng mua bán điện thoại Xuân Phúc của anh Nguyễn Văn Nhâm sinh năm 1987 ở phố Thống Nhất, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh N bán với giá 1.900.000 đồng. Sau đó, K đi đến quán Internet ở khu công nghiệp Gia Phú, huyện Gia Viễn và đăng nhập Facebook để tìm người phá mật khẩu chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax vừa trộm cắp. Khi tìm được

người phá mật khẩu, người này nhắn tin hướng dẫn K cách phá mật khẩu. Sau khi phá mật khẩu thành công K chuyển khoản trả cho người này 1.700.000 đồng tiền công. Sau khi phát hiện mất điện thoại anh K1 sử dụng điện thoại của chị Minh nhắn tin và gọi điện vào chiếc điện thoại Iphone 12 Promax đã bị mất của mình xin chuộc lại điện thoại với giá 5.000.000 đồng. K nhắn tin trả lời lại anh K1 là K mới mua lại chiếc điện thoại giá 4.000.000 đồng. Sau đó chị Minh và anh K1 có gọi điện thoại cho K thì K nói muốn chuộc lại thì trả cho K 4.400.000 đồng. Anh K1 đồng ý và yêu cầu K ship điện thoại xuống cổng Bệnh viện sản Nhi N mới trả tiền. K yêu cầu phải chuyển trước số tiền 2.400.000 đồng khi nào nhận được điện thoại thì chuyển nốt 2.000.000 đồng. Vợ chồng anh K1 đồng ý. K nhắn tin số tài khoản 0541000340199 tại ngân hàng Vietcombank của mình cho anh K1. Sau đó anh K1 gọi điện nhờ chị Nguyễn Thị My (là chị gái của vợ anh K1) chuyển khoản số tiền 2.400.000 đồng cho K. Chị My đã chuyển 2.400.000 đồng từ số tài khoản 102874740179 tại ngân hàng Vietinbank của mình đến số tài khoản 0541000340199 tại ngân hàng Vietcombank của K. Sau khi nhận tiền, K không chuyển chiếc điện thoại trên cho vợ chồng anh K1 mà tháo sim vất đi. Khoảng 5 ngày sau, K cho một nam thanh niên tên K nhà ở xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh N (K không biết chính xác tên tuổi, địa chỉ) mượn chiếc điện thoại trên để mang đi cầm cố. Khi K đòi lại chiếc điện thoại thì nam thanh niên tên K nói là đã bán chiếc máy trên cho một người không rõ địa chỉ.

Ngày 07/5/2023, anh Vũ Văn K1 đến Công an phường Nam Thành, thành phố N để trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 25/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố N kết luận: 01 thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu xanh có giá là 13.000.000 đồng; 01 ốp thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu nâu có giá là 50.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 có giá là 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 14.850.000 đồng.

Ngoài ra vào sáng ngày 18/5/2023, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-253.57 đi từ xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh N đến cửa hàng điện thoại di động Đức Anh Luxury Mobile của anh Trương Đức Anh ở xã Gia Sơn, huyện Nho Quan để mua thẻ điện thoại. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày K đến nơi và dựng xe mô tô ở vỉa hè rồi đi vào trong cửa hàng. K gọi chủ cửa hàng nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này K quan sát thấy tại khu vực quầy sửa điện thoại gần kéo đang mở, bên trong có tiền nên K nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài cá nhân nên K đi đến lấy 150.000 đồng trong ngăn kéo (gồm 1 tờ mệnh giá 100.000 đồng và một tờ mệnh giá 50.000 đồng) cầm ở tay và đi ra ngoài cửa. Lúc này, anh Trương Đức Anh từ bên ngoài cửa hàng đi vào. Thấy vậy K hỏi anh Đức Anh có thẻ

50.000 đồng không bán cho K. Nghi ngờ K trộm cắp tài sản nên anh Đức Anh yêu cầu K ở lại để kiểm tra Camera của cửa hàng thì phát hiện K có hành vi trộm cắp tài sản nên đã trình báo Công an xã Gia Sơn, huyện Nho Quan. Công an xã Gia Sơn, huyện Nho Quan đã thu giữ của K số tiền 150.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 35N1-253.57. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của anh Vũ Văn K1, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N đã tiến hành rà soát. Ngày 18/5/2023, Công an đã tiến hành làm việc với Nguyễn Văn K. K đã đầu thú hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại của anh K1.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 35N1-253.57. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn K. Năm 2021, K đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Thắm sinh năm 1965 trú tại thôn Công Luận, xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh N (là bác của K). Khi mua bán giữa K và bà Thắm không viết giấy tờ mua bán hay làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đầu tháng 5/2023, K mượn chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Việc K sử dụng chiếc xe mô tô đi trộm cắp tài sản bà Thắm không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà Thắm. Bà Thắm nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định số tiền số trên do Nguyễn Văn K trộm cắp của anh Trương Đức Anh vào ngày 18/5/2023. Ngày 22/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nho Quan, tỉnh N đã trả lại số tiền 150.000 đồng cho anh Trương Đức Anh. Anh Đức Anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: anh K1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho mình tổng số tiền 17.250.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt do anh K1 đã trả cho chị My số tiền 2.400.000 đồng mà chị My đã chuyển khoản cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSNDTPNB ngày 30/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 15 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 06 đến 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng

hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là từ 21 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Văn K1 17.250.000 đồng

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi phạm tội:* Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

* Đối với hành vi trộm cắp tài sản:

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 06/5/2023 tại phòng lưu trú số 1, tầng 4, nhà A, khoa hồi sức tích cực, chống độc Bệnh viện Sản nhi tỉnh N ở phố Bạch Đằng, phường Nam Thành, thành phố N, lợi dụng buổi đêm mọi người trong phòng đang ngủ, Nguyễn Văn K đã lén lút vào trong phòng lưu trú bệnh nhân của bệnh viện, chiếm đoạt của anh Vũ Văn K1 01 thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu xanh có ốp màu nâu giá trị 13.050.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 của anh Vũ Văn K1 có giá trị là 1.800.000 đồng mục đích đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.850.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/5/2023, tại cửa hàng điện thoại di động Đức Anh Luxury Mobile của anh Trương Đức Anh tại xã Gia Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh N, lợi dụng trong cửa hàng không có người trông coi, Nguyễn Văn K đã lén lút mở ngăn kéo tại khu vực quầy hàng chiếm đoạt của anh Trương Đức Anh số 150.000 đồng. Ngay sau đó bị cáo đã bị anh Đức Anh nghi ngờ phát hiện và trình báo công an bắt giữ. Bị cáo là người đã bị kết án tại bản án số 10/2022/HSST ngày 02/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xử phạt 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án chưa được xóa án tích nên hành vi trộm cắp tài sản đối với số tiền dưới 2 triệu đồng là phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Vào khoảng 09 giờ ngày 06/5/2023, sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại Apple Iphone 12 Pro Max màu xanh của anh K1 tại khoa hồi sức tích cực, chống độc Bệnh viện Sản nhi tỉnh N thì bị cáo nhận được cuộc gọi điện thoại của anh K1 muốn xin chuộc lại chiếc điện thoại bị mất. Lợi dụng việc anh Vũ Văn K1 muốn chuộc lại chiếc điện thoại bị cáo đã dùng lời nói và trao đổi qua tin nhắn trên điện thoại tạo lòng tin cho anh K1 biết là mình đã mua chiếc điện thoại nói trên với giá 4.000.000đồng nên yêu cầu anh K1 phải trả tiền cho mình số tiền 4.400.000đồng (trong đó có 400.000đồng công ships (công vận chuyển) điện thoại). Bị cáo yêu cầu chuyển tiền qua tài khoản trước cho bị cáo số tiền 2.400.000đồng, số tiền còn lại 2.000.000đồng khi nào nhận điện thoại thì chuyển tiếp. Anh K1 tin tưởng bị cáo nên đã nhờ người thân chuyển hộ tiền và chuyển vào tài khoản cho bị cáo số tiền 2.400.000đồng. Bị cáo chiếm đoạt số tiền 2.400.000đồng và đã vứt sim điện thoại, tắt liên lạc.

Tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt của anh Vũ Văn K1 giá trị là 17.250.000đồng, chiếm đoạt của anh Trương Đức Anh 150.000đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản, biên bản sao trích dữ liệu camera, tin nhắn trao đổi trên điện thoại, sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận:

+Trong các ngày 06/5/2023 và ngày 18/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn K đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt của anh Vũ Văn K1 02 chiếc điện thoại giá trị là 14.850.000 đồng và chiếm đoạt số tiền 150.000đồng của anh Trương Đức Anh. Tổng cộng đã chiếm đoạt tổng số tiền là 15.000.000đồng.

+ Trong ngày 06/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn K đã có hành vi gian dối làm cho anh Vũ Văn K1 tin tưởng là thật nên đã giao tài sản cho bị cáo, số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 2.400.000đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình sự để áp dụng hình phạt phù hợp.

Bị cáo là người có tiền sự: tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường số 14 ngày 03/2/2023 của UBND xã Gia Tường, huyện Nho Quan thời hạn 03 tháng. Vừa chấp hành xong vào ngày 03/5/2023, được 03 ngày thì bị cáo tiếp tục phạm tội. Về lịch sử bản thân: Bị cáo cũng đã từng bị áp dụng giáo dục tại xã phường năm 2020 và xử phạt hành chính về tội Trộm cắp tài sản. Điều đó cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, lao động làm ăn lương thiện mà vẫn liên tục dấn thân vào con đường phạm tội lợi dụng sơ hở và lòng tin của người có tài sản để chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người bị kết án nay lại thực hiện tội phạm nên hành vi phạm tội lần này thuộc tình tiết tăng nặng “*tái phạm*”; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản hai lần, nên thuộc tình tiết tăng nặng “*phạm tội hai lần trở lên*”. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú ; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng đối với hai tội nói trên, sau đó tổng hợp thành hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo lao động thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo chiếm đoạt của anh Vũ Văn K1 02 chiếc điện thoại và số tiền 2.400.000đồng, tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.250.000đồng. Anh K1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh K1 số tiền 17.250.000đồng.

Anh Trương Đức Anh đã nhận lại số tiền 150.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt nên vấn đề dân sự không đặt ra giải quyết.

[4]. *Các vấn đề khác*:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 35N1-253.57 mang tên Nguyễn Văn K: Xét thấy có căn cứ chứng minh bị cáo đã bán chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị Thắm sau đó bị cáo mượn lại. Trong các ngày 06/5/2023 và ngày 18/5/2023, bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nói trên bà Thắm không biết, hiện chiếc xe mô tô nói trên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Thắm là phù hợp.

Đối với nam thanh niên tên K là người mượn chiếc điện thoại Iphone 12 Promax do K trộm cắp được để mang đi cầm cố. Bị cáo không cung cấp được rõ họ tên địa chỉ của người thanh niên này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý và thu hồi vật chứng.

Đối với anh Nguyễn Văn Nhâm là người mua chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 của Nguyễn Văn K. Anh Nhâm không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý anh Nhâm. Sau khi mua chiếc điện thoại trên anh Nhâm đã bán cho một người không rõ họ, tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ.

Đối với người đã hướng dẫn K phá mật khẩu chiếc thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Pro Max cho K, do K liên hệ qua Facebook và không biết họ tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Án phí: Bị cáo bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải bồi thường về dân sự nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Cụ thể

- Án phí hình sự phải nộp là 200.000đồng.

- Án phí dân sự phải nộp là 17.250.000đồng x 5% = 862.500đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”

Xử phạt Nguyễn Văn K 01 (*một*) năm 6 (*sáu*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 (*một*) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 18/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Văn K1 số tiền là 17.250.000đồng (*Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đồng.*(Hai trăm nghìn đồng)*.

- Án phí DSST: Bị cáo phải nộp 862.500đồng (*Tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại..
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích T